

Bản án số: 58/2019/HS-ST
Ngày 26-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Sâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Lê Văn Lâu**

Ông **Đỗ Duy Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hứa Quốc Thái** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Hương Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Minh S, sinh năm: 1984 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B và bà Huỳnh Thị T; vợ: Nguyễn Thị Thu H (1991), có 02 người con lớn nhất sinh năm 2009 nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: từ nhỏ sống chung gia đình đến ngày phạm tội; bị khởi tố điều tra tại ngoại. (có mặt).

- Người bị hại: **Trương Thị E**, sinh năm: 1968. Nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Đặng Thị Tuyết P**, sinh năm: 1971. Nơi cư trú: ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 18/11/2018 trên đường đi đám về Bùi Minh S điều khiển xe mô tô biển số 63F1-054.93 ghé quán nước (không biển hiệu) của bà Trương Thị E, làm chủ để uống nước. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày S nhìn thấy trên giường gỗ phía sau quầy bán nước có 02 điện thoại di động của bà Trương Thị E để không người trông giữ, lúc này tại quán chỉ có một nhân viên của quán đang ngồi trên võng cách đó khoảng 6m, bà E đi ra phía sau nhà nên S nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại để sử dụng. Sang liền lấy 01 điện thoại di động Oppo F9 màu đỏ ánh dương bỏ vào túi quần phía trước bên phải rồi đi về nhà cất giấu trong phòng ngủ của S. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, đến khoảng 8 giờ 50 phút ngày 19/11/2018 bà E đến Công an xã T, huyện C trình báo sự việc, kết quả xác minh thông qua hình ảnh camera của quán đã xác định chính Bùi Minh S là người trộm cắp điện thoại của bà E.

Khoảng 8 giờ ngày 19/11/2018 do sợ bị phát hiện nên S nhờ chị Đặng Thị Tuyết P là hàng xóm của S đem điện thoại mà S đã trộm trả lại cho bà E. Đến ngày 20/11/2018 chị P đem điện thoại trả cho bà E, từ đó sự việc phạm tội của S bị phát hiện.

Theo kết luận về việc định giá tài sản ngày 05/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cái Bè xác định: 01 điện thoại Oppo F9 màu đỏ ánh dương trị giá 5.520.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại Oppo F9 màu đỏ ánh dương.

Ngoài ra bà Trương Thị E còn giao nộp 01 hộp đựng điện thoại, 01 sách hướng dẫn sử dụng, 01 sổ bảo hành mang tên Trương Thị E, 01 bộ sạc điện thoại gồm dây sạc và ổ cắm.

Ngày 17/12/2018 Cơ quan điều tra đã trao trả các tài sản thu giữ cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trương Thị E đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trích xuất hình ảnh từ camera ghi hình tại quán nước của bà Trương Thị E đã ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của Bùi Minh S.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 24/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố bị cáo Bùi Minh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Minh S đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay sau khi nghe Vị đại diện Viện kiểm sát công bố bản cáo trạng truy tố. Bị cáo Bùi Minh S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội là vào ngày 18/11/2018 bị cáo có hành vi trộm cắp điện thoại di động hiệu Oppo của bà Trương Thị E.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với tang vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Theo kết luận giám định ngày 05/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cái Bè xác định: 01 điện thoại Oppo F9 màu đỏ ánh dương mà bị cáo trộm cắp trị giá 5.520.000 đồng. Nên hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là phạm tội nhưng ngày 18/11/2018 khi đang uống nước tại quán của bà E, bị cáo thấy điện thoại của bà E không người trông giữ liền nảy sinh ý định trộm cắp, bị cáo lấy điện thoại bỏ vào túi quần phía trước bên phải và mang về nhà cất giấu. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương nên phải xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại xong, hiện tại bị cáo đã ly hôn vợ và nuôi 02 con còn nhỏ, bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù treo cũng đủ sức giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về vật chứng: Đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa áp dụng hình phạt tù giam với bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội. Xét thấy các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Tuyên bố: Bị cáo Bùi Minh S đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Minh S 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2/ Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt thì thời hạn trên tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Công an huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

NGUYỄN VĂN SÂM